

Bản án số: 28/2019/HSST  
Ngày 06/3/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thạch Thiên Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đào Thị Thu-Chủ tịch Hội phụ nữ xã Đại Đồng

Bà Lê Thị Xuân – Giáo viên nghỉ hưu

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Thành-Thư ký TAND huyện Tiên Du

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Chu Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 30/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 20/02/2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 08/12/2001

HKTT: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 09/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nông Văn C và con bà Hoàng Thị V

Vợ con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/11/2018 cho đến nay. Hiện đang tại ngoại – Có mặt

***\* Người giám hộ:*** Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của người giám hộ:

Ông Vi Văn L, sinh năm 1981. (Có mặt)

Trú tại: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

*\*Người bào chữa cho bị cáo T:* Ông Trần Thọ Đ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

Địa chỉ: Số 8 đường P, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

*\* Bị hại:* Anh Phan Tụ D, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/9/2018 tại nhà anh Phan Tụ D ở thôn G, xã T, Hoàng Văn T, sinh ngày 08/12/2001 đã lén lút đột nhập lên tầng 03 lục tìm tài sản. Sau đó T lấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S, 01 dây chuyền bạc có gắn chiếc đồng hồ hình chữ thập. T đã mang đến cửa hàng cầm đồ của anh Lê Anh H bán chiếc điện thoại Iphone 6S được 2.000.000 đồng và bán sợi dây chuyền tại một cửa hàng ở thị trấn Đ, huyện C được 900.000 đồng. Đối với chiếc đồng hồ hình chữ thập bằng kim loại thì T giữ lại. Sau khi phát hiện mất tài sản anh D đã làm đơn trình báo Công an. Sau khi Công an triệu tập T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tại biên bản định giá ngày 26/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 6S plus màu đen 64 GB, tài sản đã qua sử dụng giá trị còn lại là 5.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền bạc trọng lượng (2,3) cây tài sản đã qua sử dụng giá trị còn lại là 1.196.000 đồng; chiếc đồng hồ bằng kim loại hình chữ thập không còn giá trị sử dụng.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 14/CT - VKS ngày 24/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khai nhận: Trong thời gian làm thuê và ở nhà anh D bị cáo đã lén lút lên phòng ngủ tầng 03 nhà anh D lấy 01 chiếc điện thoại và 01 sợi dây chuyền gắn đồng hồ. Bị cáo sau đó đã mang bán chiếc điện thoại được 2.000.000 đồng và sợi dây chuyền được 900.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Quá trình bán tài sản trộm cắp bị cáo không nói nguồn gốc do phạm tội mà có. Đối với chiếc đồng hồ hình chữ thập bị cáo đã tự nguyện giao nộp cơ quan điều tra. Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là sai, vi phạm pháp luật.

Bị hại anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng xin xét xử vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Tài sản bị cáo trộm cắp của anh gồm chiếc điện thoại kèm theo ốp, sợi dây chuyền không thu hồi được nhưng anh không yêu cầu bị cáo bồi thường đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 14/CT- VKS ngày 24/01/2019. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/T bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày T án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3/ Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Không đề cập giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo T thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo chưa thành niên nên còn hạn chế về mặt nhận thức. Bản thân bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án treo.

Người đại diện theo ủy quyền của người giám hộ thống nhất quan điểm của người bào chữa. Không có gì đối đáp tranh luận bổ sung.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du và tranh luận của người bào chữa thừa nhận có tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/9/2018 tại thôn G, xã T, huyện T, bị cáo T có hành vi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 6S plus trị giá 5.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền bạc trọng lượng 2,3 cây kèm theo chiếc đồng hồ hình chữ thập bằng kim loại trị giá 1.196.000 đồng của anh Phan Tự D. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.196.000 đồng nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Do vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã phạm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 09 tháng 10 ngày nên cần áp dụng Chương 12 Bộ luật hình sự xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bản thân bị cáo chưa thành niên nên còn hạn chế về mặt nhận thức. Vì vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H bỏ ra 2.000.000 đồng mua điện thoại sau đó đã bán cho người khác. Cho đến nay chiếc điện thoại di động Iphone 6S, sợi dây chuyền của anh D không thu hồi được. Tuy nhiên anh D không yêu cầu bị cáo bồi thường về mặt dân sự. Xét thấy đây là sự tự nguyện của anh D nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với chiếc ốp điện thoại giá trị không đáng kể nên anh D không yêu cầu bồi thường.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả anh D là chủ sở hữu hợp pháp chiếc đồng hồ hình chữ thập là đúng quy định pháp luật.

Liên quan trong vụ án có Lê Anh Hi mua chiếc điện thoại do bị cáo chiếm đoạt của anh D. Quá trình điều tra xác định khi mua anh Hi không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. T bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày T án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND xã Quan Sơn, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa

vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo; người giám hộ; bào chữa viên pháp lý cho bị cáo chưa thành niên có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thạch Thiên Hà**